

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án gói thầu:

- Tên dự án: Khu tái định cư Hương Sơn (giai đoạn 1).
- Tên gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị.
- Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phú Bình.
- Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp, hỗ trợ, nguồn vốn đầu tư ngân sách xã (Nguồn vốn đầu tư công ngân sách huyện đã phân bổ cho dự án trước sát nhập: từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất, tiền đất thông qua đấu thầu, đấu giá các dự án khu dân cư, khu đô thị, nguồn vốn vượt thu ngân sách hằng năm) và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Địa điểm xây dựng: Xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 420 ngày
- Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn:

Chọn Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm theo quy định về hoạt động xây dựng theo quy định của Nghị định 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 để thực hiện dịch vụ tư vấn nói trên.

- Chọn được Nhà thầu tư vấn thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu, đảm bảo yêu cầu chất lượng hồ sơ, đảm bảo tính đồng bộ, giảm chi phí đầu tư, đáp ứng được các yêu cầu của các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có):

Công việc tư vấn phải làm:

Thực hiện các nội dung theo dự án đã được phê duyệt, tuân thủ theo quy định pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm đường giao thông, san nền, cấp điện, cấp thoát nước và phòng cháy chữa cháy, hào kỹ thuật, vỉa hè cây xanh đồng bộ và đảm bảo mỹ quan đô thị theo đề án quy hoạch đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

1.1. San nền, kè đá:

- Thiết kế san nền bằng phương pháp đường đồng mức, tính toán khối lượng san nền bằng phương pháp chia lưới ô vuông 10x10m; Cao độ thiết kế san nền

trong các lô đất thuộc dự án có cao độ san nền cao nhất là +13,80m; cao độ san nền thấp nhất là +13,10m; Đất đắp nền được đầm chặt $K = 0,90$; chiều dày vét bùn và lớp đất lấn tạp chất hữu cơ đảm bảo phù hợp theo kết quả khảo sát địa chất công trình, với chiều dày trung bình là 0,5m.

- Thiết kế kè đá chắn đất tại các vị trí nấn bờ suối (chiều rộng đáy suối sau khi nấn dòng là 5,0m) nhằm giữ ổn định các khối đất đắp san lấp, đảm bảo xây dựng các công trình kiến trúc trong dự án; chiều cao kè đá trung bình là 3,5m, chiều dài kè xây đá bên trái 272,26m, chiều dài kè xây đá phải dài 128,34m; thân và móng kè đá được xây bằng đá hộc vữa xi măng M100; bố trí các lỗ thoát nước giảm áp bằng ống nhựa PVC D90 và kết hợp tầng lọc ngược đảm bảo thoát nước phần thân kè đá; bố trí khe lún với khoảng cách trung bình là 15m/1khe, khe lún có cấu tạo bằng bao tải gai tấm nhựa đường; giằng đỉnh kè xây bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2cm, kích thước mặt cắt ngang là 0,2x0,4m; phía trên giằng đỉnh kè bố trí lan can dây xích đảm bảo an toàn cho người dân sinh sống trong khu vực.

1.2. Đường giao thông:

a. Quy mô mặt cắt ngang các tuyến đường giao thông trong dự án:

- Mặt cắt 1-1 (Áp dụng cho tuyến 6): Có chiều rộng lộ giới là 20,0m, trong đó chiều rộng mặt đường là 12,0m, chiều rộng vỉa hè 2 bên là $4,0 \times 2 = 8,0\text{m}$;

- Mặt cắt 2-2 (Áp dụng cho tuyến 2, 3, 4 và tuyến 5): Có chiều rộng lộ giới là 15,5m, trong đó chiều rộng mặt đường là 7,50m; chiều rộng vỉa hè 2 bên là $4,0 \times 2 = 8,0\text{m}$;

- Mặt cắt 3-3 tuyến đường gom giáp với đường vành đai V (Áp dụng cho tuyến 1): Có chiều rộng lộ giới là 15,50m, trong đó chiều rộng mặt đường là 7,5m; chiều rộng vỉa hè 2 bên là $4,0 \times 2 = 8,0\text{m}$

b. Kết cấu áo đường, vỉa hè, tấm đón nước, bó gáy vỉa hè, hồ trồng cây:

- Kết cấu áo đường theo thứ tự từ trên xuống gồm các lớp: Lớp bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm; lớp nhựa thấm bảm 1,0 kg/m²; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 25cm; lớp đất nền đầm chặt K98 dày 50cm.

- Kết cấu vỉa hè từ trên xuống gồm các lớp: Vỉa hè lát gạch Terrazzo kích thước 40x40x3cm; lớp vữa đệm tạo liên kết vữa xi măng M75 dày 2cm; lớp móng bê tông xi măng M150 dày 8cm; Lớp cát lót đầm chặt dày 3cm; đất nền đầm chặt K95.

- Kết cấu bó vỉa: Bằng cấu kiện bê tông xi măng đúc sẵn M250 đá 1x2cm, gồm các như sau: Bó vỉa loại I sử dụng trên những đoạn thẳng, kích thước 100x35x16cm; bó vỉa loại II sử dụng trên những đoạn cong, kích thước 50x35x16cm; bó vỉa loại III sử dụng cho các vị trí hạ hè lối đi giành cho người

khuyết tật kích thước bó vỉa loại III.A kích thước 35x9x120cm, loại III.B kích thước 35x12.5x100cm, loại III.C kích thước 35x16x100cm.

- Kết cấu bó gáy hè: Thành bó hè được xây bằng gạch vữa xi măng M75; bên dưới là lớp vữa xi măng lót M75 dày 5cm; đỉnh bó gáy hè được trát vữa xi măng M75 dày 2cm.

- Kết cấu tấm đón nước: Bằng cấu kiện bê tông xi măng đúc sẵn M250 đá 1x2cm, kích thước 50x30x5cm; các tấm đón nước được lát bằng lớp vữa xi măng M100 dày 2cm trên lớp móng bê tông xi măng M150 dày 5cm.

- Hồ trồng cây: Hồ trồng cây có kích thước 1,24x1,24m, thành hồ được xây bằng gạch không nung vữa xi măng M75; Các hồ trồng cây được bố trí cách nhau trung bình 10-15m và tại các vị trí không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.

c. An toàn giao thông: Hệ thống vạch sơn, biển báo được thiết kế tuân thủ theo QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ, đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông khi công trình đưa vào sử dụng.

- Bố trí đảo phân luồng giao thông bằng các dải phân cách thép tại Nút giao N11 (Phần đế dải phân cách bằng thép tấm dày 3mm, phần chân đế bố trí thép góc 30x30x4mm, phần đế được sơn trắng phản quang mặt ngoài, phần trên mặt ngoài dán màng phản quang loại IV màu xanh, mặt trong sơn trắng phản quang, Biển chỉ dẫn liên kế bằng bu lông, các cấu kiện thép được mạ kẽm chống gỉ).

d. Thiết kế công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng: Bố trí các vị trí hạ hè tạo lối đi cho người khuyết tật tại các nút giao thông và lát gạch dẫn hướng dọc theo vỉa hè đường giao thông đảm bảo tuân thủ theo QCVN 10:2024/BXD về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng.

e. Bãi đỗ xe: Thiết kế một bãi đỗ xe (BDX-01) diện tích mặt bằng 279,60m² nằm ở phía Tây Nam của dự án, phần vượt nổi vào đường giao thông diện tích 54,32m². Kết cấu bãi đỗ xe từ trên xuống dưới gồm: Lớp bê tông xi măng M250 đá 2x4cm dày 18cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm. Xung quanh sân được lát bó vỉa bê tông xi măng loại VI kích thước 18x30x100cm.

f. Dọc theo tuyến suối nấn chỉnh, tại các có đường giao thông đi ngang qua được bố trí 2 cống hộp đôi loại 2x(BxH) = 2x(2x2)m. Cống hộp BxH = 2x2m bằng bê tông cốt thép đúc sẵn M300, thành cống dày 20cm sản xuất bằng công nghệ rung ép, cống chịu tải trọng HL93, chiều dài 01 ống cống L= 1,5m, cống được lắp đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

1.3. Thoát nước mưa:

a. Quy mô:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo chế độ tự chảy và riêng hoàn toàn với thoát nước thải. Mạng lưới thoát nước theo dạng cành cây, đảm bảo việc thu gom nước mưa cho từng lưu vực nhỏ sau đó tập trung chảy vào các tuyến cống thoát nước chính và xả ra các điểm xả được bố trí dọc theo tuyến suối được nắn chỉnh. Các tuyến cống thoát nước mưa bằng cống tròn bê tông cốt thép đường kính D600mm, D800mm, D1000mm được bố trí dọc theo vỉa hè các tuyến đường giao thông; tại các vị trí có hố thu đầu nổi thoát nước vào hố ga được bố trí cống tròn bê tông cốt thép D300mm ngang đường giao thông. Các hố ga có nhiệm vụ kiểm tra kết hợp thu nước, được bố trí với khoảng cách trung bình từ 30-40m/hố ga.

b. Cấu tạo hệ thống thoát nước mưa :

- Cống tròn, đế cống: Cống tròn bê tông cốt thép đúc sẵn M300 sản xuất bằng công nghệ rung ép, có đường kính D300mm, D600mm, D800mm và D1000mm; cống chịu tải trọng HL93, chiều dài 01 ống cống là 2,5m. Đế cống bê tông cốt thép đúc sẵn M200.

- Hố ga: Thành, đáy và cổ ga bằng bê tông cốt thép M250 dày 20cm được đặt trên lớp móng bằng đá dăm 1x2cm dày 10cm, nắp ga bằng Composite được cố định với cổ ga bằng bê tông xi măng M250.

- Hố thu: Thành, đáy bằng bê tông cốt thép M250 dày 20cm được đặt trên lớp móng bằng đá dăm 1x2cm dày 10cm, song chắn rác bằng Composite được đặt bên trên hố thu và được cố định bằng bê tông xi măng M250.

- Cấu tạo điểm xả:

+ Điểm xả DX1: Cống D1000 đi qua kè đá nắn suối trái tuyến và chảy vào trong lòng suối sau khi nắn chỉnh.

+ Điểm xả DX2: Cống D1000 thoát ra lòng suối hiện trạng, xây dựng điểm xả có tường đầu, sân xả nước bằng đá hộc xây vữa xi măng M100# trên lớp đá đệm đầm chặt dày 10cm.

1.4. Hệ thống thu, thoát và xử lý nước thải sinh hoạt:

a. Quy mô: Hệ thống thu gom nước thải gồm các hố thu, hố thăm và các tuyến cống tròn HDPE D300mm có nhiệm vụ thu gom và đưa nước thải tự chảy đến trạm xử lý nước thải có công suất 200m³/ng.đ.

b. Kết cấu hệ thống thu gom nước thải:

- Ống cống thoát nước thải: Bằng ống HDPE gân xoắn D300 SN4, đoạn qua đường sử dụng ống HDPE gân xoắn D300 SN8, cống được đặt trên lớp lót bằng cát đệm dày 10cm.

- Hố ga: Thành hố ga xây gạch vữa xi măng M75; đáy hố ga bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2cm; lớp móng lót bằng đá dăm đầm chặt dày 10cm; Tấm đan

hố ga bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2cm dày 10cm. Đối với các hố ga có chiều cao ga $H > 2,0\text{m}$ bố trí thêm giằng tăng cường kích thước 10x22cm bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2cm.

c. Trạm xử lý nước thải:

- Được bố trí tại ô đất XLNT diện tích 577,99m² (ở phía Tây Nam của khu dự án), xung quanh được trồng cây xanh cách ly bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành, có công suất 200m³/ng.đ, nước thải được xử lý bằng công nghệ sinh học đạt chuẩn cột A, QCVN 14:2025/BTNMT.

- Hệ thống bể xử lý nước thải bằng bê tông cốt thép M250# được đặt trên lớp lót bê tông xi măng M100#, gồm bể có kích thước 19,10x6,75x4,25m (bể điều hoà, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể lắng sinh học, bể trung gian, bể khử trùng, bể chứa bùn, bồn lọc áp lực) và bể gom lắng cát có kích thước 6,0x5,5x5,0m.

- Nhà điều hành: Có mặt bằng hình chữ nhật có kích thước 11,25x3,64m, nhà gồm 01 tầng có tổng chiều cao là 4,95m, nền nhà lát gạch ceramic kích thước 600x600mm, mái lợp tôn sóng vuông trên hệ xà gồ thép U80x40x3, hệ thống cửa đi cửa sổ bằng khung nhôm định hình panô kính an toàn dày 6,38mm, kết cấu chính bằng hệ móng cọc bê tông cốt thép M250#, phần thân bên trên bằng hệ cột, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối M250#; bên trong nhà điều hành được chia thành 2 phòng kỹ thuật bố trí lắp đặt các thiết bị vận hành hệ thống xử lý nước thải (máy thổi khí, bơm định lượng hoá chất, máy khuấy hoá chất, bồn chứa hoá chất, bơm lọc áp lực, tủ điều khiển, tháp khử mùi...).

- Hệ thống kỹ thuật (cấp điện, cấp thoát nước, công nghệ...) được thiết kế phù hợp trong không gian nhà điều hành, thuận tiện cho việc vận hành, quản lý.

1.5. Cấp điện và chiếu sáng:

Quy mô xây dựng gồm:

- Đường dây ngầm 35kV: Chiều dài tuyến : 0,046 km;

- Trạm biến áp: 01 Trạm biến áp 400kVA-35/0,4kV;

- Đường dây 0,4kV ngầm:

+ Chiều dài tuyến: 1,425 km;

+ Tủ 9 công tơ: 16 tủ;

+ Tủ 6 công tơ: 10 tủ;

- Hệ thống chiếu sáng:

+ Chiều dài tuyến: 1,378 km.

+ Cột đèn chiếu sáng 11m: 09 cột; (đèn LED 150W)

+ Cột đèn chiếu sáng 8m : 46 cột; (đèn LED 100W)

a. Đường dây 35kV:

* Phương án thiết kế tuyến đường dây trên không:

- Tại vị trí đầu nối cột số 09/372 (hiện trạng) lắp đặt bổ sung thiết bị đóng cắt, bảo vệ và đỡ cáp hạ ngầm. bố trí 01 bộ xà cầu dao; 01 bộ xà chống sét van; 01 sàn thao tác cầu dao; 02 thang trèo; 07 sứ đứng PI-35; dùng kẹp cáp để đầu nối giữa đường dây mới và đường dây hiện trạng tạo nhánh rẽ cấp nguồn cho dự án.

* Phương án thiết kế tuyến đường dây đi ngầm:

- Tuyến cáp ngầm từ vị trí cột 09/372 (hiện trạng) đến trạm biến áp T1 TĐC Hương Sơn (dựng mới) đi trên nền của khu vực cây xanh của dự án. Cáp được luồn trong ống HDPE và tròn trực tiếp trong đất.

- Tuyến đường dây 35kV đi ngầm từ vị trí cột số 09/372 (hiện trạng) đến vị trí trạm biến áp T1 TĐC Hương Sơn (400kVA 35/0,4kV), sử dụng cáp đồng ba pha đi ngầm Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W 20/35 (40,5)kV 3x95mm².

b. Trạm biến áp:

- Số lượng trạm: 01 trạm biến áp.

- Kiểu trạm: Trụ thép hợp bộ.

- Vị trí đặt trạm: Trong khu vực cây xanh trong dự án.

- Máy biến áp của trạm biến áp xây dựng mới như sau:

+ Loại máy biến áp 3 pha 2 cuộn dây ngâm trong dầu, làm mát bằng dầu tuần hoàn;

+ Công suất: 400kVA;

+ Điện áp cuộn sơ cấp: $35 \pm 2 \times 2,5\%$ (kV);

+ Điện áp cuộn thứ cấp: 0,4kV;

+ Tổ đấu dây: $\Delta/Y0-11$.

- Phương án bố trí trạm biến áp: Kiểu trạm trụ hợp bộ ngoài trời, đặt trên bê tông cốt thép (BTCT).

c. Đường dây 0,4kV:

- Lưới 0,4kV cấp điện đến các hộ dân của khu dân cư được tổ chức theo hình tia. Sử dụng cáp nhôm ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 0,6/1kV 4x185mm²; 4x150mm²; 4x95mm²; 4x70mm². Cáp được đặt trên giá hào kỹ thuật được xây dựng trong trần hạ tầng kỹ thuật (đối với khu vực có hào kỹ thuật), cáp được luồn trong ống HDPE và chôn trực tiếp trong đất (đối với khu vực không có hào kỹ

thuật). Các đoạn qua đường cáp được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE lồng trong ống thép đen.

- Tủ công tơ: Kiểu tủ chứa 6 đến 9 công tơ đặt trên bệ, tủ được sơn tĩnh điện, chế tạo theo dây truyền công nghệ CNC cấp bảo vệ IP55, thiết bị trong tủ:

+ Trong mỗi tủ có bố trí 01 MCCB tổng 3P-100-22kA; các Aptomat nhánh phù hợp để đóng cắt bảo vệ cho các hộ phụ tải (MCB 2P-50A).

+ Vật tư trong tủ bao gồm: Vỏ tủ, thanh cái đồng, sứ đỡ ...

d. Hệ thống chiếu sáng:

* Tủ điều khiển và dây dẫn

- Tủ hoạt động theo hai chế độ điều khiển như sau: Ở chế độ đóng cắt tự động, các thiết bị đóng cắt được điều khiển bằng các rơle thời gian đặt bên trong tủ. Tủ có thể điều khiển để đóng, cắt toàn bộ đèn. Cả chế độ bật và tắt đều có thể cài đặt ở bất kỳ thời điểm nào trong vòng 24 giờ của ngày.

- Nguồn đấu nối nguồn điện: Tại trạm biến áp số T1 TĐC Hương Sơn.

- Dây dẫn cấp nguồn cho tủ điều khiển: loại cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV-4x25 mm².

- Sử dụng cáp đồng Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV 4x16mm². Cáp được đặt trên giá hào kỹ thuật được xây dựng trong trần hạ tầng kỹ thuật (đối với khu vực có hào kỹ thuật), cáp được luồn trong ống HDPE và chôn trực tiếp trong đất (đối với khu vực không có hào kỹ thuật).

- Dây lên đèn sử dụng cáp đồng Cu/PVC/PVC 3x1,5mm².

- Cáp tiếp địa liên hoàn nối giữa các cột với nhau: Cáp đồng trần M10.

* Đèn chiếu sáng

- Đối với đường có mặt cắt 1-1 có bề rộng mặt đường 12m, bố trí đèn một bên đường. Khoảng cách giữa hai cột trung bình 25-34m/cột, sử dụng cột bát giác cao 11m (thân cột 9m, cần đơn cao 2m, vươn cần 1,5m) và đèn LED 150W, có hiệu suất phát quang 125 (lm/w).

- Đối với đường có mặt cắt 2-2 và 3-3 có bề rộng mặt đường 7,5m, bố trí đèn một bên đường. Khoảng cách giữa hai cột trung bình 25-30m/cột, sử dụng cột bát giác cao 8m (thân cột 6m, cần đơn cao 2m, vươn cần 1,5m) và đèn LED 100W, có hiệu suất phát quang 125 (lm/w).

1.6. Cấp nước:

- Nguồn cấp nước: Nguồn nước lấy từ 2 đường ống cấp nước sạch D110 từ dự án Khu tái định cư đường vành đai V của Trung tâm nước sạch sinh hoạt và

vệ sinh môi trường nông thôn đã có, đường ống cách ranh giới dự án khoảng 200m.

- Mạng lưới đường ống phân phối trong dự án được thiết kế theo dạng mạng vòng kết hợp mạng hở, gồm các tuyến đường ống phân phối HDPE D110 - PN10, các tuyến đường ống dịch vụ HDPE D63, D50 - PN10. Các tuyến đường ống cấp nước được bố trí đi trong hệ thống hào kỹ thuật, một số vị trí đoạn tuyến nằm ngoài hào kỹ thuật được xử lý đi trong hào đất với chiều sâu chôn ống từ 0,7-1,05m, tại các đoạn ngang qua đường giao thông được đặt trong ống lồng thép DN200.

- Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy được thiết kế kết hợp với mạng lưới đường ống phân phối cấp nước sinh hoạt, gồm 10 trụ cứu hỏa, được bố trí tại các khu vực nút giao đường giao thông để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy, đảm bảo khoảng cách trung bình giữa các trụ cứu hỏa ≤ 120 m. Áp lực nước tối thiểu tại mỗi họng là 10 mét cột nước. Lưu lượng cấp tại các điểm lấy nước là 10l/s.

1.7. Hào kỹ thuật:

- Hào kỹ thuật loại trên hè: Có cấu tạo thành tường xây gạch không nung vữa xi măng M75 dày 22cm, phía trong trát vữa xi măng M75 dày 1,5cm; Mũ mố bằng bê tông xi măng M200; Tấm đan bằng bê tông cốt thép M200 dày 10cm; đáy hào bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2cm dày 15cm; Lớp móng bằng bê tông xi măng M100 đá 1x2cm, dày 10cm; Thân hào được lắp đặt các giá đỡ cáp bằng thép bản mạ kẽm nhúng nóng.

- Hào kỹ thuật đi qua đường: Sử dụng ống thép đen mạ kẽm nhúng nóng D219 dày 4mm, trong có luôn 01 ống HDPE 160/125mm để phục vụ cho luôn các đường dây, đường ống hạ tầng kỹ thuật.

- Hố ga kỹ thuật: Có cấu tạo thành hố ga xây gạch không nung vữa xi măng M75 dày 22cm, trát trong vữa xi măng M75 dày 1,5cm; Mũ mố bằng bê tông xi măng M200; Tấm đan bằng bê tông cốt thép M250 dày 10cm; đáy hố ga bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2cm dày 15cm; Lớp móng bằng bê tông xi măng M100 đá 1x2cm, dày 10cm.

1.8. Thông tin liên lạc:

- Phương án thiết kế chi tiết về hệ thống thông tin liên lạc sẽ do đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông chịu trách nhiệm thiết kế, lắp đặt chi tiết theo nhu cầu sử dụng thực tế. Hồ sơ thiết kế dự án được nghiên cứu, thể hiện bố trí đường ống để chờ luôn cáp thông tin liên lạc.

- Các tuyến ống để chờ luồn cáp thông tin liên lạc bằng ống uPVC D110x5mm đặt trên giá đỡ đi trong hào kỹ thuật. Những đoạn ống qua đường không đi trong hào sẽ được chôn trực tiếp trong đất, đặt ống thép đen mạ kẽm nhúng nóng D219 dày 4mm, trong có luồn 01 ống HDPE 160/125; Đường ống từ các hố ga đến ranh giới các lô đất được lắp đặt ống nhựa xoắn HDPE D32/25.

1.9. Hệ thống Phòng cháy chữa cháy:

- Hệ thống chữa cháy gồm bể chứa nước kết cấu bê tông cốt thép, xây 01 nhà để máy bơm, hệ thống ống dẫn đến máy bơm, trụ cứu hoả được bố trí phù hợp trong công trình đảm bảo an toàn và thuận tiện sử dụng khi có hỏa hoạn xảy ra.

Tên cơ quan thực hiện dự án: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phú Bình.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 420 ngày.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

2.1: Nhiệm vụ giám sát thi công xây dựng:

Công việc tính theo lương chuyên gia: Phạm vi khối lượng giám sát công theo Mẫu số 01C (webform trên Hệ thống).

2.2. Chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu,

- Kiểm soát được chất lượng, tiến độ, an toàn trong thi công và khối lượng thanh quyết toán, hoàn công của nhà thầu thi công sao cho đúng với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và thực tế thi công.

2.3. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu Tư vấn giám sát các gói thầu thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị xây dựng cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

b) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng;

c) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

d) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt;

đ) Xem xét và chấp thuận các nội dung do nhà thầu trình quy định và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây

dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu Tư vấn giám sát các gói thầu thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị xây dựng và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

e) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

g) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình;

h) Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

i) Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;

k) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

l) Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định này;

m) Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

n) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

o) Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

p) Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;

q) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

a. Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo.

- Báo cáo công tác giám sát hàng tháng và theo các giai đoạn thực hiện dự án với Chủ đầu tư.

- Báo cáo các phát sinh và sự cố trong quá trình thi công.

b. Thời gian thực hiện: 420 ngày.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải bố trí đủ nhân sự để thực hiện gói thầu đảm bảo tiến độ dự án và yêu cầu công việc của gói thầu. Nhân sự được bố trí để thực hiện gói thầu phải đảm bảo đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật xây dựng, đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT quy định tại Mục 2 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- *Tạo điều kiện cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (theo điều kiện thực tế của Chủ đầu tư);*

- *Phối hợp cùng Nhà thầu giải quyết các vấn đề liên quan đến các cơ quan chức năng, chính quyền sở tại, người dân trên địa bàn,...;*

- *Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu... có liên quan đến dự án và các gói thầu mà Nhà thầu thực hiện dịch vụ tư vấn;*

- *Phân công cán bộ kỹ thuật trực tiếp làm việc và hỗ trợ cho đơn vị tư vấn trong quá trình tác nghiệp;*

- *Tổ chức báo cáo, trình duyệt với cấp có thẩm quyền các hồ sơ pháp lý, kỹ thuật trong quá trình thực hiện dự án.*